

Bản án số: 12/2022/HS-ST
Ngày 11/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Cơ Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tịnh
2. Ông Huỳnh Lý Chung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Ông Trần Vi Hải - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại Phòng xử hình sự, trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 18 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

L Q T (tên gọi khác: Không có); sinh năm 1983; tại An Giang; nơi cư trú: Ấp xx, xã xx, huyện xx, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông L T T (chết) và bà N T T X; bị cáo có vợ tên là N N V, có một người con sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/6/2021; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà L M, sinh năm: 1955; nơi cư trú: xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà N T B Tu, sinh năm: 1954; nơi cư trú: xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH xx - do ông L V C đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 15/VB-UQ ngày 22/3/2021); địa chỉ: 9 ấp xx, xã xx, huyện xx, tỉnh An Giang; vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đ T A Đ; địa chỉ: xx Lạc Long Quân, Phường x, Quận x, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 15/01/2021, đối tượng L Q T điều khiển xe ô tô khách giường nằm, biển số 67B-013.99 lưu thông trên đường Lạc Long Quân hướng về đường Phú Thọ, Phường 1, Quận 11. Lúc này, trên đường Lạc Long Quân có nhiều phương tiện lưu thông cùng chiều và ngược chiều nhưng đối tượng T vẫn điều khiển xe ô tô 67B - 013.99 lấn sang một phần đường ở chiều ngược lại để vượt thì thấy các xe chạy ngược chiều với hướng lưu thông cũng đang di chuyển tới nên đối tượng T đã đánh lái sang phải để cho xe ô tô biển số 67B - 013.99 di chuyển về đúng phần đường quy định, khi đánh lái sang phải thì xe của đối tượng T điều khiển đã va chạm với xe mô tô biển số 59M2-159.18 do bà L M (sinh năm 1955) đang lưu thông cùng chiều ngay phía trước nhà số 141 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11. Sau va chạm, người và xe bà M ngã xuống đường và va chạm tiếp với xe đạp do bà N T B Tu đang lưu thông sát lề phải cùng hướng lưu thông với hai phương tiện nêu trên. Tai nạn xảy ra làm bà L M bị thương tích nặng phải vào bệnh viện 115 cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 386/TgT.21 ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Trung tâm Pháp y kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của bà L M do vụ tai nạn gây nên hiện tại là 72% (Bảy mươi hai phần trăm).

Đối với bà N T B Tu do bị thương tích nhẹ (chỉ bị xây xước ngoài da) nên bà Tu đã làm đơn từ chối đi giám định tỷ lệ thương tật.

Qua công tác rà soát Camera, Cơ quan điều tra xác định được Camera an ninh của Công an Phường 10, Quận 11 đặt ngay góc giao lộ Bình Thới - Lạc Long Quân và trước nhà số 198 Lạc Long Quân đã ghi lại được diễn biến vụ va chạm giữa các phương tiện vào khoảng thời gian và địa điểm như đã nêu ở trên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 cùng Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tiến hành dựng lại hiện trường. Kết quả công tác dựng lại hiện trường được lập biên bản và chụp ảnh ghi nhận, nhận thấy như sau:

- Về hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn: Hiện trường nơi xảy ra tại nạn giao thông ở trước số nhà 141 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11. Đường Lạc Long Quân là một đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng, có chiều rộng đo được là 7,00 mét và ở giữa có vạch sơn màu vàng, dạng vạch đơn, không liên tục để chia đường làm 02 phần, áp dụng cho 02 chiều xe lưu thông ngược chiều nhau. Mỗi chiều của đường Lạc Long Quân đo được là 3,50 mét.

- Về xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn: Điểm mốc là trụ điện ký hiệu HCMCP, trước số 143 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11 và lấy vị trí mép đường bên phải của đường Lạc Long Quân hướng từ đường Bình Thới về đường Phú Thọ làm chuẩn để xác định vị trí, dấu vết của các phương tiện tại hiện trường. Khoảng cách từ điểm mốc đo ra lề đường là 0,9 mét. Khoảng cách từ điểm mốc đo đến trục bánh trước xe mô tô biển số 59M2 - 159.18 là 2,50 mét.

- Về mô tả vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Vị trí của xe ô tô biển số 67B - 013.99: Nằm trên vạch sơn chia phần đường của đường Lạc Long Quân. Đầu xe hướng về đường Phú Thọ, đuôi xe hướng về đường Bình Thới. Từ trục bánh trước bên phải đo vào lề đường là 2,70 mét. Từ trục bánh sau bên phải đo vào lề đường là 2,80 mét.

+ Vị trí xe mô tô biển số 59M2 - 159.18: ngã về bên trái, đầu xe hướng chéo vào lề đường bên phải của đường Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11 và đuôi xe hướng về lề đường Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11. Từ trục bánh trước đo vào lề đường là 0,80 mét. Từ trục bánh sau đo vào lề đường là 2,10 mét. Khoảng cách từ trục bánh trước xe mô tô biển số 59M2 - 159.18 đến trục bánh sau bên phải xe ô tô biển số 67B - 013.99 đo được là 8,90 mét.

+ Vị trí xe đạp: xe ngã về bên trái, đầu xe hướng về đường Phú Thọ, đuôi xe hướng về đường Bình Thới. Khoảng cách từ trục bánh sau xe đạp đến vị trí trục bánh trước xe mô tô biển số 59M2 - 159.18 đo được là 0,80 mét. Từ trục bánh trước đo vào lề đường là 0,60 mét và từ trục bánh sau đo vào lề đường là 1,10 mét.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phân Viện khoa học hình sự (C09B) - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành giám định dấu vết cơ học để xác định điểm va chạm, cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa các phương tiện và tiến hành định giá thiệt hại về tài sản.

Tại Bản kết luận giám định số 969/C09B ngày 24 tháng 03 năm 2021 của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Dấu vết trượt xước, mất chất màu đen mặt ngoài má bên phải bánh trước bên phải xe ô tô biển số 67B - 013.99, có chiều từ mặt lấn vào tâm ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt bám chất màu đen ốp đèn chiếu sáng phía sau; gãy, vỡ, biến dạng khung nâng sau yên xe mô tô biển số 59M2 - 159.18 có chiều từ sau về trước, từ phải sang trái, khi xe mô tô đã ngã trái xuống mặt đường.

- Dấu vết trượt xước, mất chất màu đen mặt ngoài má bên phải lốp bánh trước xe mô tô biển số 59M2 - 159.18, có chiều từ tâm ra mặt lấn ngược chiều quay tiến của bánh xe phù hợp với dấu vết trượt bám chất màu đen mặt ngoài thanh kim loại bên trái cố định cung sau chắn bùn bánh trước xe đạp, có chiều từ trái sang phải, khi xe mô tô đã ngã trái xuống mặt đường.

- Dấu vết trượt xước các chi tiết bên trái xe mô tô biển số 59M2 - 159.18 (đầu tay lái, cánh yếm chắn gió, sàn để chân, ốp động cơ, khung nâng sau yên), có chiều từ trước về sau phù hợp va chạm với mặt đường.

Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và hồ sơ vụ tai nạn giao thông đường bộ nêu trên, xác định: Tọa độ va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 67B - 013.99 với xe mô tô biển số 59M2 - 159.18; giữa xe mô tô biển số 59M2 - 159.18 với xe đạp thuộc phần đường bên phải đường Lạc Long Quân theo hướng từ đường Bình Thới về đường Phú Thọ.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐGTS và số 24/KLĐGTS ngày 08/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 11 kết luận: Giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda, màu trắng - nâu, biển số: 59M2 -

159.18, tại thời điểm ngày 15/01/2021 là 3.664.500 đồng và xe đạp, nhãn hiệu Martin 107 Asama do Việt Nam sản xuất năm 2018 là 172.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, bị can L Q T khai nhận hành vi điều khiển xe gây tai nạn như trên và cung cấp Giấy phép lái xe để chứng minh bản thân đã được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe ô tô theo quy định.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe ô tô biển số 67B - 013.99; 01 giấy đăng ký xe ô tô (bản phô tô); 01 giấy chứng nhận kiểm định (bản chính) số: KD 4323791. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe do Công ty TNHH xx đứng tên trên giấy đăng ký xe. Sau khi giám định xong dấu vết cơ học thì Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe, giấy tờ trên cho đại diện Công ty TNHH xx.

- 01 xe mô tô biển số 59M2 - 159.18, màu trắng nâu, nhãn hiệu Honda, loại: SH MODE; 01 giấy đăng ký xe mô tô (bản chính), do bà Đ T A Đ (là con dâu của bà L M) đứng tên trên giấy đăng ký xe. Sau khi giám định xong dấu vết cơ học thì Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản trả lại tài sản, giấy tờ cho bà Đ T A Đ.

- 01 xe đạp, nhãn hiệu Martin 107 Asama. Sau khi giám định xong dấu vết cơ học thì Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N T B Tu.

- 01 giấy phép lái xe (hạng A1), số R735224, do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/5/2004, cấp cho bà L M. Cơ quan Công an đã trả lại đã trả lại cho bà M.

- 01 (một) giấy phép lái xe (hạng E), số 890162009027, do Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 05/7/2016, cấp cho bị can L Q T.

- 02 đĩa DVD màu vàng chứa dữ liệu video ghi lại vụ va chạm giữa các xe (lưu hồ sơ vụ án).

Về dân sự:

- Bị can L Q T đã bồi thường cho bà L M với số tiền 80.000.000 đồng. Bà M đã làm đơn bãi nại và có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị can.

- Bà N T B Tu không yêu cầu bị can L Q T phải bồi thường thiệt hại.

Tại Bản cáo trạng số 14/CT-VKSQ11 ngày 14/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 truy tố bị can L Q T tội danh “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo L Q T có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bị hại là bà L M vắng mặt tại phiên tòa. Bị hại đã cung cấp lời khai tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, đã nhận tiền bồi thường và đã có đơn bãi nại, không có yêu cầu gì thêm.

Bị hại là bà N T B Tu vắng mặt tại phiên tòa. Bị hại đã cung cấp lời khai tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra, không có yêu cầu bồi thường và không đồng ý giám định thương tật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH xx và bà Đ T A Đ vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã cung cấp lời khai tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị xử phạt bị cáo L Q T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm đến 02 năm 06 tháng; đề nghị xử lý vật chứng như sau: Lưu vào hồ sơ vụ án 02 đĩa DVD màu vàng chứa dữ liệu video ghi lại vụ va chạm giữa các xe; trả lại cho bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe (hạng E), số 890162009027, do Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 05/7/2016, cấp cho bị can L Q T.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào lúc 08 giờ 20 phút ngày 15/01/2021, tại trước nhà số 141 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo L Q T đã có hành vi điều khiển xe ô tô khách giường nằm, biển số 67B-013.99, điều khiển vượt xe không đúng quy định dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 59M2-159.18 do bà L M điều khiển, lưu thông cùng chiều phía trước, hậu quả làm cho xe của bà M ngã xuống đường và va chạm tiếp với xe đạp do bà N T B Tu đang lưu thông sát lề phải cùng chiều.

Hành vi của bị cáo L Q T vượt xe không đảm bảo an toàn, đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, là nguyên nhân xảy ra tai nạn.

Hành vi của bị cáo đã dẫn đến tai nạn làm bà L M bị thương tích với tỷ lệ 72% và làm cho bà N T B Tu bị thương tích nhẹ nhưng từ chối giám định thương tích. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn làm hư hỏng một xe mô tô và một xe đạp, với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 3.836.500 đồng.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại sức khỏe, tài sản của người khác.

Qua những vấn đề đã được chứng minh của vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo L Q T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự. Vì vậy cần có một chế tài phù hợp để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Bị cáo tham gia giao thông đường bộ, vượt xe không đảm bảo an toàn, đã vi phạm khoản 2 Điều 14 Luật Giao thông đường bộ, gây thương tích cho bà L M với tỷ lệ thương tích là 72% và bà N T B Tu. Tuy nhiên, do bà N T B Tu tự xác định là

không có thương tích gì nghiêm trọng nên không đồng ý giám định; do đó, Cơ quan điều tra chỉ có cơ sở để xác định bị cáo gây thương tích cho một người. Vì vậy, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp phạm tội “*Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên*” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và được bị hại làm đơn bãi nại; bị cáo phạm tội lần đầu nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về cơ sở xem xét áp dụng án treo đối với bị cáo:

Bị cáo bị xét xử tội danh “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm; Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; căn cứ theo kết quả xác minh của Công an xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang thì bị cáo có nơi cư trú tại địa chỉ ấp Bình Trung, xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang nên thuộc trường hợp bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có nhân thân tốt, không có án tích, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và một tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy không cần phải bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù cũng đủ răn đe, giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là hai đĩa DVD màu vàng chứa dữ liệu video ghi lại vụ va chạm giữa các xe. Căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết lưu vào hồ sơ vụ án.

Đối với vật chứng là một xe ô tô biển số 67B - 013.99; một giấy đăng ký xe ô tô (bản phô tô); một giấy chứng nhận kiểm định (bản chính) số: KD 4323791. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được chiếc xe do Công ty TNHH xx đứng tên trên giấy đăng ký xe. Sau khi giám định xong dấu vết cơ học thì Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe, giấy tờ trên cho đại diện Công ty TNHH xx chịu trách nhiệm quản lý. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định nên không giải quyết lại.

Đối với vật chứng là một xe mô tô biển số 59M2 - 159.18, màu trắng nâu, nhãn hiệu Honda, loại: SH MODE; 01 giấy đăng ký xe mô tô (bản chính), do bà Đ T A Đ đứng tên trên giấy đăng ký xe. Sau khi giám định xong dấu vết cơ học thì Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản trả lại tài sản, giấy tờ cho bà Đ T A Đ. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định nên không giải quyết lại.

Đối với vật chứng là một xe đạp, nhãn hiệu Martin 107 Asama. Sau khi giám định xong dấu vết cơ học thì Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà N T B Tu. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định nên không giải quyết lại.

Đối với vật chứng là một giấy phép lái xe (hạng A1), số R735224, do Sở Giao thông vận tải Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 25/5/2004, cấp cho bà L M. Cơ quan Công an đã trả lại đã trả lại cho bà M. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11 đã xử lý vật chứng đúng quy định nên không giải quyết lại.

Đối với vật chứng là một giấy phép lái xe (hạng E), số 890162009027, do Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 05/7/2016, cấp cho bị cáo L Q T. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử giải quyết trả lại cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo L Q T đã bồi thường cho bị hại số tiền 80.000.000 đồng. Bị hại đã nhận tiền bồi thường và đã có đơn bãi nại, không có yêu cầu gì thêm, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với bị hại N T B Tu do đương sự tự xác định không có thương tích gì nghiêm trọng, không đồng ý giám định thương tích, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo L Q T, điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của điều tra viên, kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo L Q T;

Tuyên bố bị cáo L Q T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo L Q T 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án 11/3/2022.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 và Điều 107 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Đưa vào hồ sơ vụ án vật chứng là hai đĩa DVD màu vàng chứa dữ liệu video ghi lại vụ va chạm giữa các xe.

Trả lại cho bị cáo L Q T vật chứng là một giấy phép lái xe (hạng E), số 890162009027, do Sở Giao thông vận tải tỉnh An Giang cấp ngày 05/7/2016 (theo Lệnh nhập kho vật chứng số 78/ĐTTH ngày 29/6/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bị cáo L Q T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

(Chủ tọa đã giải thích chế định án treo)./.

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TPHCM;
- Sở Tư pháp TPHCM;
- PC 27 - CA TPHCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Cơ Dũng